

Bản án số: **308/2026/HSST**

Ngày: 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Tuấn

2. Ông Bùi Công Thành – Đoàn thanh niên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Việt Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2026/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2026/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG Q**; sinh ngày 17/02/2009 (thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo 16 tuổi, 10 tháng 0 ngày); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Số A đường B, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2025; Hủy tạm giữ ngày 21/12/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Q: Bà Nguyễn Thị Hoa H, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ bị cáo)

Địa chỉ: Số A, đường B, khu C, xã H, tỉnh Lạng Sơn.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Q: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Bùi Bích H1, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số A ngách E ngõ H L, phường H, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa - Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Cán bộ làm công tác xã hội tham gia phiên tòa:

1. Bà Trần Thị Thúy H2 - Chuyên viên phòng Văn hóa xã hội phường Đ, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Vi Thanh H3 - Người làm công tác xã hội thuộc UBND xã H, tỉnh Lạng Sơn

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2025, Công an phường T, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của chị Bùi Bích H1 (Sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: số A ngách E ngõ H L, H, Hà Nội) về việc: Chị H1 phát hiện bắt quả tang Hoàng Q (Sinh năm: 2009; Hộ khẩu thường trú: Số A đường B, Khu C, xã H, tỉnh Lạng Sơn) có hành vi trộm cắp số tiền 8.050.000 đồng tại tầng 5, nhà riêng của chị H1 (Địa chỉ: Số nhà E ngõ B P, phường Đ, TP Hà Nội). (BL 37, 38, 41)

* Vật chứng thu giữ của Hoàng Q

- 14 tờ mệnh giá 500.000 VNĐ

- 01 tờ mệnh giá 200.000 VNĐ

- 06 tờ mệnh giá 100.000 VNĐ

- 05 tờ mệnh giá 50.000 VNĐ

Quá trình điều tra xác định: Ngày 16/10/2025, Hoàng Q vào làm việc tại quán lẩu của chị Bùi Bích H1 tại số E, ngõ B đường P, phường Đ, Thành phố Hà Nội sau đó được khoảng 01 tuần thì nghỉ việc. Do không có việc làm ổn định và thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà chị Bùi Bích H1 do trong quá trình làm nhân viên tại quán Q phát hiện nhà riêng chị H1 thường xuyên không khóa cửa. Khoảng 16 giờ 50 ngày 17/12/2025, Q đi xe ôm một mình từ phòng trọ tại ngõ F đường T, phường C, thành phố Hà Nội đến số E ngõ B P, phường Đ, Thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Q đến nơi và quan sát trong nhà chị H1 không có ai trông coi, cửa nhà không khóa nên đã mở cửa đi cầu thang bộ từ tầng 1 lên tầng 5. Tại các tầng Q đều thử mở cửa phòng mục đích để tìm tài sản trộm cắp tuy nhiên đều khóa cửa. Tại phòng thờ tầng 5, Q phát hiện có hai hòm khung gỗ, mặt ngoài bọc kính, nắp bằng gỗ không có khóa bên trong có chứa tiền, được đặt phía trước hai bên của ban thờ. Q mở nắp hòm phía bên phải lấy tiền bên trong, cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục lấy trộm tiền trong hòm phía bên trái. Lúc này, chị Bùi Bích H1 kiểm tra camera an ninh tại tầng 5 phát hiện Hoàng Q đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đã cùng hai nhân viên của quán là Ma Văn Q1 (Sinh năm: 2008; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 2009; Hộ khẩu thường trú: xã N, tỉnh Cao Bằng) đi lên tầng 5. Khi bị chị H1 phát hiện đang trộm cắp, bên trong túi áo khoác phía bên phải của Q cất giấu tổng số tiền: 8.050.000 đồng bao gồm các mệnh giá: 05 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, 06 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ và 14 tờ tiền mệnh giá

500.000VNĐ. Sau đó chị H1 đã đưa Q cùng tang vật đến Công an phường T để trình báo về sự việc.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Q khai: Khi đến nhà chị H1 trộm cắp trong người Q không có tiền, toàn bộ số tiền 8.050.000 đồng thu giữ trên người Q là tiền Q trộm cắp được tại phòng thờ nhà chị H1.

Về dân sự: Ngày 03/2/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trao trả số tiền 8.050.000VNĐ cho chủ sở hữu là chị Bùi Bích H1. Chị H1 đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. (BL 88)

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSKV4 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, vì khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi vị thành niên nhận thức còn hạn chế và gia đình đã lo là trong việc quản lý bị cáo.

- Người làm công tác xã hội bà Trần Thị Thúy H2: đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất đối với bị cáo, bảo đảm phù hợp lứa tuổi và tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 124; Điều 178 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoàng Q mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Bùi Bích H1 đã được nhận lại số tiền 8.050.000 đồng, chị H1 không còn yêu cầu gì khác về dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi, 10 tháng 0 ngày ngày nên nhận thức còn hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bị cáo đã ly hôn từ khi bị cáo mới ba tuổi, bị cáo ở với mẹ; gia đình bị cáo có công với cách mạng; tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và áp dụng điểm i; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 12; Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện tiếp tục đi học và sửa chữa sai lầm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả phân tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hành vi phạm tội và tội danh:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 17/12/2025 tại tầng 5, số nhà E ngõ C P, phường Đ, thành phố Hà Nội, bị cáo Hoàng Q đã có hành vi trộm cắp số tiền 8.050.000 đồng của chị Bùi Bích H1 với mục đích tiêu xài cá nhân. Tang vật đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử phải có một mức án nghiêm mới đủ sức răn đe giáo dục và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; tài sản đã được thu hồi và trả cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới có 16 tuổi 10 tháng 0 ngày nên việc xử lý phải tuân theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 và Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đối với người đủ 18 tuổi là phù hợp.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần xem xét áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 12; Điều 118; Điều 178; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo,

giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tự sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 2 Điều 118 Luật tư pháp và người chưa thành niên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội thì không khấu trừ thu nhập của họ nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Q.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người địa diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

+ Khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Điều 135, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Điều 12; Điều 118; Điều 178 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2025 đến ngày 21/12/2025 quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ; **còn lại 05 (năm) tháng, 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo Hoàng Q phải chấp hành.** Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Hoàng Q.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại;

- TAND TP Hà Nội;

- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;

- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;

- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;

- Lưu HS, văn phòng TAND khu vực 4 – Hà Nội.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Thảo

